

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỐ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIAO DỤC TIỂU HỌC A2

KÌ: 1... KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN:

Vũ Quỳnh Hoa

HỌC PHẦN:

Trẻ em Anh I

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:

Viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K19 - 127	Ngô Thị Hải	Anh	7	8		8	5		6	Đợt 1 Cấm thi 14/3/1997 Cấm thi 28/1/1997 Cấm thi	
2	K19 - 128	Nguyễn Thị Lan	Anh	7	8		8	4		5		
3	K19 - 129	Trần Thị Lan	Anh	0	0		0	0		0		
4	K19 - 130	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	9	8		9	4		6		
5	K19 - 131	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	0	0		0	0		0		
6	K19 - 132	Vũ Thị	Bích	0	0		0	0		0		
7	K19 - 133	Đỗ Thị Kim	Dung	8	7		8	4		5		
8	K19 - 134	Nguyễn Thị	Duyên	9	9		9	5		6		
9	K19 - 135	Phùng Thị	Duyên	8	9		9	5		6		
10	K19 - 136	Kiều Minh	Đạt	8	8		8	5		6		
11	K19 - 137	Lê Mạnh	Đạt	8	8		8	5		6		
12	K19 - 138	Dương Thị Hương	Giang	8	8		8	5		6		
13	K19 - 139	Trần Thị	Giang	8	8		8	5		6		
14	K19 - 140	Triệu Thị	Giang	8	9		9	4		6		
15	K19 - 141	Nguyễn Thị Thu	Hằng	7	8		8	6		7		
16	K19 - 142	Trần Thị	Hằng	0	0		0	0		0		Cấm thi 17/3/1997
17	K19 - 143	Nguyễn Thị	Hiền	8	8		8	2		4		
18	K19 - 144	Trần Thị	Hiền	8	8		8	3		5		
19	K19 - 145	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	7	10		9	4		6		
20	K19 - 146	Nguyễn Thị Thu	Hoài	7	9		8	4		5		
21	K19 - 147	Phan Thị Thu	Huyền	7	8		8	2		4	Cấm thi Cấm thi Cấm thi	
22	K19 - 148	Khổng Thị	Hương	7	8		8	3		5		
23	K19 - 149	Đại Thị Thúy	Hường	0	0		0	0		0		
24	K19 - 150	Nguyễn Nhật	Lê	8	9		9	5		6		
25	K19 - 151	Lê Thị Kim	Liên	0	0		0	0		0		
26	K19 - 152	Nguyễn Thị Hoa	Liều	0	0		0	0		0		
27	K19 - 153	Bùi Thị Ngọc	Linh	8	9		9	3		5		
28	K19 - 154	Dương Thị Mỹ	Linh	8	8		8	4		5		
29	K19 - 155	Dương Thùy	Linh	8	8		8	4		5		
30	K19 - 156	Nguyễn Thị Diệu	Linh	7	7		7	3		4		
31	K19 - 157	Vũ Thị Thanh	Mai	7	7		7	1		3		
32	K19 - 158	Lưu Ngọc	Minh	8	8		8	4		5		
33	K19 - 159	Quách Lê Ngọc	Minh	8	9		9	1		4	Cấm thi Cấm thi	
34	K19 - 160	Nguyễn Hà	My	8	8		8	4		5		
35	K19 - 161	Nguyễn Quỳnh	Nga	0	0		0	0		0		
36	K19 - 162	Trần Thị Như	Nguyệt	7	8		8	6		7		
37	K19 - 163	Nguyễn Thị Yên	Nhi	0	0		0	0		0		
38	K19 - 164	Lê Thị	Nhung	7	7		7	3		4		

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
39	K19 - 165	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	7	9		8	3		5		
40	K19 - 166	Nguyễn Thị Minh	Phuong	0	0		0	0		0	Cấm thi	
41	K19 - 167	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	0	0		0	0		0	Cấm thi	
42	K19 - 168	Nguyễn Việt	Tân	8	8		8	2		4		
43	K19 - 169	Phạm Thị	Thảo	0	0		0	0		0	Cấm thi	
44	K19 - 170	Nguyễn Thị Thúy	Thom	9	8		9	4		6		
45	K19 - 171	Phùng Thị	Thom	8	7		8	3		5		
46	K19 - 172	Phạm Thị Hồng	Thùy	9	8		9	5		6		
47	K19 - 173	Phùng Thị	Thúy	8	7		8	1		3		
48	K19 - 174	Nguyễn Minh	Thư	8	8		8	2		4		
49	K19 - 175	Nguyễn Hồng	Trang	0	0		0	0		0	Cấm thi	
50	K19 - 176	Nguyễn Thị	Trang	0	0		0	0		0	Cấm thi	
51	K19 - 177	Nguyễn Thị Thu	Trang	0	0		0	0		0	Cấm thi	
52	K19 - 178	Lê Tiến	Viên	9	8		9	2		4		
53	K19 - 179	Hoàng Thị Ngọc	Yến	0	0		0	0		0	Cấm thi	
54	K19 - 180	Đỗ Thị Lan	Anh	0	0		0	0		0	Đợt 2 Cấm	
55	K19 - 181	Phùng Thị Vân	Anh	0	0		0	0		0	Cấm thi	
56	K19 - 182	Vũ Thị Vân	Anh	0	0		0	0		0	Cấm thi	
57	K19 - 183	Nguyễn Ngọc	Ánh	8	7		8	4		5		
58	K19 - 184	Nguyễn Thu	Chang	0	0		0	0		0	Cấm thi	
59	K19 - 185	Vũ Thị	Chung	0	0		0	0		0	Cấm thi	
60	K19 - 186	Phạm Thị Kim	Dung	0	0		0	0		0	Cấm thi	
61	K19 - 187	Dương Thị	Giang	9	7		8	4		5		
62	K19 - 188	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	8	7		8	3		5	12/3/1996	
63	K19 - 189	Nguyễn Thị Thùy	Linh	8	8		8	4		5		
64	K19 - 190	Nguyễn Tuyết	Mai	0	0		0	0		0	Cấm thi	
65	K19 - 191	Nguyễn Thị	Phuong	0	0		0	0		0	Cấm thi	
66	K19 - 192	Hoàng Quang	Đạo	8	5		7	2		4	Đợt 3	
67	K19 - 193	Lương Thị Mỹ	Hoa	8	6		7	2		4		
68	K19 - 194	Hồ Thị	Tâm	8	7		8	2		4		
69	K19 - 195	Đinh Nhật	Anh	7	7		7	5		6	Đợt 4	
70	K19 - 196	Nguyễn Thị Kiều	Dâng	0	0		0	0		0	Cấm thi	
71	K19 - 197	Xa Văn	Hiền	0	0		0	0		0	Cấm thi	
72	K19 - 198	Nguyễn Văn	Tiếp	7	7		7	2		4		
73	K199 - 199	Trịnh Thị Vân	Anh	0	0		0	0		0	Đợt 5 Cấm	

An định danh sách lớp có: 73 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 46 Số sinh viên không được dự thi: 27 (K19-199, 197, 196, 191, 190, 185, 184, 182, 181, 180, 179, 178, 177, 176, 175, 174, 173, 172, 171, 170, 169, 168, 167, 166, 165, 164, 163, 162, 161, 160, 159, 158, 157, 156, 155, 154, 153, 152, 151, 150, 149, 148, 147, 146, 145, 144, 143, 142, 141, 140, 139, 138, 137, 136, 135, 134, 133, 132, 131, 130, 129, 128, 127, 126, 125, 124, 123, 122, 121, 120, 119, 118, 117, 116, 115, 114, 113, 112, 111, 110, 109, 108, 107, 106, 105, 104, 103, 102, 101, 100, 99, 98, 97, 96, 95, 94, 93, 92, 91, 90, 89, 88, 87, 86, 85, 84, 83, 82, 81, 80, 79, 78, 77, 76, 75, 74, 73, 72, 71, 70, 69, 68, 67, 66, 65, 64, 63, 62, 61, 60, 59, 58, 57, 56, 55, 54, 53, 52, 51, 50, 49, 48, 47, 46, 45, 44, 43, 42, 41, 40, 39, 38, 37, 36, 35, 34, 33, 32, 31, 30, 29, 28, 27, 26, 25, 24, 23, 22, 21, 20, 19, 18, 17, 16, 15, 14, 13, 12, 11, 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 26 tháng 1 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA TP KHẢO THI & KĐCL


Vũ Quỳnh Hoa


Vũ Quỳnh Hoa


Chu Thị Ngọc


Chu Thị Ngọc


Chu Thị Ngọc

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2

KÌ: ... KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIANG VIÊN: ...

TRỊNH THỊ SEN

HỌC PHẦN: Nhạc lí

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:

Viết

HỌC PHẦN				ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ		
TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2	
					A1	A2							
												Đợt 1	
1	K19 - 127	Ngô Thị Hải	Anh	8	7		8	5		6		Cắm thi 14/03/1997 Cắm thi Cắm thi	
2	K19 - 128	Nguyễn Thị Lan	Anh	9	8		9	8		8			
3	K19 - 129	Trần Thị Lan	Anh	\	\		\	\		\			
4	K19 - 130	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	9	9		9	1		4			
5	K19 - 131	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	9	\		\	\		\			
6	K19 - 132	Vũ Thị	Bích	\	\		\	\		\			
7	K19 - 133	Đỗ Thị Kim	Dung	9	10		10	10		10			
8	K19 - 134	Nguyễn Thị	Duyên	9	9		9	8		8			
9	K19 - 135	Phùng Thị	Duyên	8	10		9	7		8			
10	K19 - 136	Kiều Minh	Đạt	8	10		9	6		7			
11	K19 - 137	Lê Mạnh	Đạt	9	10		10	3		5			
12	K19 - 138	Dương Thị Hương	Giang	8	7		8	7		7			
13	K19 - 139	Trần Thị	Giang	9	8		9	7		8			
14	K19 - 140	Triệu Thị	Giang	9	10		10	9		9			
15	K19 - 141	Nguyễn Thị Thu	Hàng	9	8		9	3		5			
16	K19 - 142	Trần Thị	Hàng	\	\		\	\		\			Cắm thi
17	K19 - 143	Nguyễn Thị	Hiền	9	10		10	6		7		17/03/1997	
18	K19 - 144	Trần Thị	Hiền	8	10		9	3		5			
19	K19 - 145	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	9	7		8	4		5			
20	K19 - 146	Nguyễn Thị Thu	Hoài	9	10		10	10		10			
21	K19 - 147	Phan Thị Thu	Huyền	7	10		9	4		6		Cắm thi	
22	K19 - 148	Khổng Thị	Hương	8	7		8	0		3			
23	K19 - 149	Đại Thị Thúy	Hường	\	\		\	\		\			
24	K19 - 150	Nguyễn Nhật	Lệ	8	7		8	4		5			Cắm thi
25	K19 - 151	Lê Thị Kim	Liên	\	\		\	\		\		Cắm thi	
26	K19 - 152	Nguyễn Thị Hoa	Liễu	\	\		\	\		\		Cắm thi	
27	K19 - 153	Bùi Thị Ngọc	Linh	9	8		9	10		10			
28	K19 - 154	Dương Thị Mỹ	Linh	9	8		9	7		8			
29	K19 - 155	Dương Thùy	Linh	9	8		9	5		6			
30	K19 - 156	Nguyễn Thị Diệu	Linh	9	8		9	4		6			
31	K19 - 157	Vũ Thị Thanh	Mai	9	7		8	5		6			
32	K19 - 158	Lưu Ngọc	Minh	8	7		8	5		6			
33	K19 - 159	Quách Lê Ngọc	Minh	8	7		8	4		5			
34	K19 - 160	Nguyễn Hà	My	8	7		8	8		8			
35	K19 - 161	Nguyễn Quỳnh	Nga	\	\		\	\		\			Cắm thi
36	K19 - 162	Trần Thị Như	Nguyệt	8	8		8	7		7			Cắm thi
37	K19 - 163	Nguyễn Thị Yến	Nhi	\	\		\	\		\		Cắm thi	
38	K19 - 164	Lê Thị	Nhung	8	7		8	10		9			
39	K19 - 165	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	9	5		7	10		9			
40	K19 - 166	Nguyễn Thị Minh	Phuong	\	\		\	\		\			Cắm thi

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
41	K19 - 167	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	✓	✓		✓	✓	✓		Cầm thi	
42	K19 - 168	Nguyễn Việt	Tân	9	7		8	6	7		Cầm thi	
43	K19 - 169	Phạm Thị	Thảo	✓	✓		✓	✓	✓			
44	K19 - 170	Nguyễn Thị Thúy	Thơm	8	7		8	4	5			
45	K19 - 171	Phùng Thị	Thơm	9	7		8	7	7			
46	K19 - 172	Phạm Thị Hồng	Thùy	8	8		8	4	5			
47	K19 - 173	Phùng Thị	Thúy	9	5		7	4	5			
48	K19 - 174	Nguyễn Minh	Thư	9	5		7	8	8			
49	K19 - 175	Nguyễn Hồng	Trang	✓	✓		✓	✓	✓		Cầm thi	
50	K19 - 176	Nguyễn Thị	Trang	✓	✓		✓	✓	✓		Cầm thi	
51	K19 - 177	Nguyễn Thị Thu	Trang	✓	✓		✓	✓	✓		Cầm thi	
52	K19 - 178	Lê Tiến	Viên	9	8		9	8	8			
53	K19 - 179	Hoàng Thị Ngọc	Yến	✓	✓		✓	✓	✓		Cầm thi	
54	K19 - 180	Đỗ Thị Lan	Anh	✓	✓		✓	✓	✓		Cầm thi	
55	K19 - 181	Phùng Thị Vân	Anh	✓	✓		✓	✓	✓		Cầm thi	
56	K19 - 182	Vũ Thị Vân	Anh	✓	✓		✓	✓	✓		Cầm thi	
57	K19 - 183	Nguyễn Ngọc	Ánh	9	10		10	7	8			
58	K19 - 184	Nguyễn Thu	Chang	✓	✓		✓	✓	✓		Cầm thi	
59	K19 - 185	Vũ Thị	Chung	✓	✓		✓	✓	✓		Cầm thi	
60	K19 - 186	Phạm Thị Kim	Dung	✓	✓		✓	✓	✓		Cầm thi	
61	K19 - 187	Dương Thị	Giang	8	10		9	7	8			
62	K19 - 188	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	9	7		8	9	9		12/03/1996	
63	K19 - 189	Nguyễn Thị Thùy	Linh	9	7		8	10	9			
64	K19 - 190	Nguyễn Tuyết	Mai	✓	✓		✓	✓	✓		Cầm thi	
65	K19 - 191	Nguyễn Thị	Phuong	✓	✓		✓	✓	✓		Cầm thi	
66	K19 - 192	Hoàng Quang	Đạo	8	9		9	7	8		Đợt 3	
67	K19 - 193	Lương Thị Mỹ	Hoa	8	9		9	0	3			
68	K19 - 194	Hồ Thị	Tâm	9	8		9	5	6			
69	K19 - 195	Đinh Nhật	Anh	8	5		7	9	8		Đợt 4	
70	K19 - 196	Nguyễn Thị Kiều	Dâng	✓	✓		✓	✓	✓		Cầm thi	
71	K19 - 197	Xa Văn	Hiền	✓	✓		✓	✓	✓		Cầm thi	
72	K19 - 198	Nguyễn Văn	Tiếp	9	7		8	6	7			
73	K19 - 199	Trịnh Thị Vân	Anh	✓	✓		✓	✓	✓		Đợt 5 Cầm thi	

Ấn định danh sách lớp có: 73 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 46 Số sinh viên không được dự thi: 27 (185, 186, 190, 191, 196, 197, 198, 129, 131, 132, 142, 149, 151, 158)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 01 (SBD: 131) Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0 (161, 163, 166, 167, 169, 171, 176, 177, 179, 180, 181, 182, 183)

Ngày 25 tháng 1 năm 2019

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Trịnh Thị Sen Ng Ngọc Phuong Trịnh Thị Sen

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

KÌ: 1 KHÓA HỌC 2015 - 2018

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2

HỌ VÀ TÊN GIANG VIÊN: Lê Thị Bích Thanh

HỌC PHẦN: Giáo lý học đại cương HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Vết

HỌC PHẦN				HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			L1	L2	L1	L2		
				Đ CC	Đ. KTTX A1 A2							Đ BP
1	K19 - 127	Ngô Thị Hải	Anh	8	9		9	2		4		Đợt 1
2	K19 - 128	Nguyễn Thị Lan	Anh	7	8		8	2		4		Bỏ học 14/3/1997 Bỏ học Bỏ học
3	K19 - 129	Trần Thị Lan	Anh	-	-		-	-		-		
4	K19 - 130	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	8	8		8	2		4		
5	K19 - 131	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	-	-		-	-		-		Bỏ học 17/3/1997
6	K19 - 132	Vũ Thị	Bích	-	-		-	-		-		
7	K19 - 133	Đỗ Thị Kim	Dung	7	8		8	4		5		
8	K19 - 134	Nguyễn Thị	Duyên	8	8		8	3		5		
9	K19 - 135	Phùng Thị	Duyên	8	7		8	5		6		
10	K19 - 136	Kiều Minh	Đạt	8	8		8	2		4		
11	K19 - 137	Lê Mạnh	Đạt	8	7		8	2		4		
12	K19 - 138	Dương Thị Hương	Giang	7	9		8	4		5		
13	K19 - 139	Trần Thị	Giang	8	8		8	2		4		
14	K19 - 140	Triệu Thị	Giang	6	8		7	2		4		
15	K19 - 141	Nguyễn Thị Thu	Hằng	8	8		8	2		4		Bỏ học 17/3/1997
16	K19 - 142	Trần Thị	Hằng	-	-		-	-		-		
17	K19 - 143	Nguyễn Thị	Hiền	8	8		8	2		4		
18	K19 - 144	Trần Thị	Hiền	8	9		9	2		4		
19	K19 - 145	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	8	9		9	1		4		
20	K19 - 146	Nguyễn Thị Thu	Hoài	8	8		8	1		3		
21	K19 - 147	Phan Thị Thu	Huyền	7	8		8	1		3		
22	K19 - 148	Khổng Thị	Hương	7	9		8	2		4		
23	K19 - 149	Đài Thị Thúy	Hường	6	9		3	0		1		
24	K19 - 150	Nguyễn Nhật	Lệ	8	9		9	0		3		
25	K19 - 151	Lê Thị Kim	Liên	-	-		-	-		-		
26	K19 - 152	Nguyễn Thị Hoa	Liều	-	-		-	-		-		
27	K19 - 153	Bùi Thị Ngọc	Linh	8	8		8	5		6		
28	K19 - 154	Dương Thị Mỹ	Linh	8	8		9	1		3		
29	K19 - 155	Dương Thùy	Linh	8	9		9	2		4		
30	K19 - 156	Nguyễn Thị Diệu	Linh	8	8		8	0		3		
31	K19 - 157	Vũ Thị Thanh	Mai	6	9		8	2		4		
32	K19 - 158	Lưu Ngọc	Minh	8	8		8	2		4		
33	K19 - 159	Quách Lê Ngọc	Minh	7	8		8	2		4		
34	K19 - 160	Nguyễn Hà	My	8	7		8	1	3	5		Bỏ học Bỏ học
35	K19 - 161	Nguyễn Quỳnh	Nga	-	-		-	-		-		
36	K19 - 162	Trần Thị Như	Nguyệt	8	9		9	4		6		
37	K19 - 163	Nguyễn Thị Yên	Nhi	-	-		-	-		-		
38	K19 - 164	Lê Thị	Nhung	6	8		7	2		4		

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
39	K19 - 165	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	8	8		8	1		3		
40	K19 - 166	Nguyễn Thị Minh	Phương	—	—		—	—		—		Bỏ học
41	K19 - 167	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	—	—		—	—		—		Bỏ học
42	K19 - 168	Nguyễn Việt	Tần	9	8		9	2		4		
43	K19 - 169	Phạm Thị	Thảo	—	—		—	—		—		Bỏ học
44	K19 - 170	Nguyễn Thị Thúy	Thơm	7	8		8	2		4		
45	K19 - 171	Phùng Thị	Thơm	6	8		7	1		3		
46	K19 - 172	Phạm Thị Hồng	Thủy	7	7		7	1		3		
47	K19 - 173	Phùng Thị	Thúy	8	8		8	2		4		
48	K19 - 174	Nguyễn Minh	Thư	8	9		9	1		4		
49	K19 - 175	Nguyễn Hồng	Trang	—	—		—	—		—		Bỏ học
50	K19 - 176	Nguyễn Thị	Trang	—	—		—	—		—		Bỏ học
51	K19 - 177	Nguyễn Thị Thu	Trang	—	—		—	—		—		Bỏ học
52	K19 - 178	Lê Tiến	Viên	8	8		8	1		3		
53	K19 - 179	Hoàng Thị Ngọc	Yến	6	9		3	2		1		15 ĐHC
54	K19 - 180	Đỗ Thị Lan	Anh	—	—	—	—	—		—		Bỏ học Đợt 2
55	K19 - 181	Phùng Thị Vân	Anh	—	—	—	—	—		—		Bỏ học
56	K19 - 182	Vũ Thị Vân	Anh	—	—	—	—	—		—		Bỏ học
57	K19 - 183	Nguyễn Ngọc	Ánh	8	8		8	2		4		
58	K19 - 184	Nguyễn Thu	Chang	—	—		—	—		—		Bỏ học
59	K19 - 185	Vũ Thị	Chung	—	—		—	—		—		Bỏ học
60	K19 - 186	Phạm Thị Kim	Dung	—	—		—	—		—		Bỏ học
61	K19 - 187	Dương Thị	Giang	8	8		8	2		4		
62	K19 - 188	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	8	8		8	1		3		12/3/1996
63	K19 - 189	Nguyễn Thị Thùy	Linh	8	8		8	1		3		
64	K19 - 190	Nguyễn Tuyết	Mai	—	—		—	—		—		Bỏ học
65	K19 - 191	Nguyễn Thị	Phương	—	—		—	—		—		Bỏ học
66	K19 - 192	Hoàng Quang	Đạo	8	8		8	1		3		Đợt 3
67	K19 - 193	Lương Thị Mỹ	Hoa	8	7		8	1		3		
68	K19 - 194	Hồ Thị	Tâm	8	9		9	1		4		
69	K19 - 195	Đinh Nhật	Anh	8	7		8	2		4		Đợt 4
70	K19 - 196	Nguyễn Thị Kiều	Dâng	—	—		—	—		—		Bỏ học
71	K19 - 197	Xa Văn	Hiền	—	—		—	—		—		Bỏ học
72	K19 - 198	Nguyễn Văn	Tiếp	7	7		7	4		5		
73	K199 - 199	Trịnh Thị Vân	Anh	—	—		—	—		—		Bỏ học Đợt 5

Ấn định danh sách lớp có: 73 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: ~~48~~ 46.....Số sinh viên không được dự thi: ~~25~~ 27.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 01 (160) + 01 (179).

Ngày 25 tháng 1 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Nguyễn Thị Bích Hằng
Lê Thị Bích Hằng

Nguyễn Thị Bích Hằng
Lê Thị Bích Hằng

Trần T. P. Huyền
Trần T. P. Huyền

Nguyễn Thị Bích Hằng
Nguyễn Thị Bích Hằng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC

SỐ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2

KÌ: 1.....KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Trần Văn Hồng

HỌC PHẦN: Định Vốn

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Vết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
1	K19 - 127	Ngô Thị Hải	Anh	9	5	8	7	8		8		Dợt 1
2	K19 - 128	Nguyễn Thị Lan	Anh	8	8	7	8	8		8		
3	K19 - 129	Trần Thị Lan	Anh	\	7	\	\	\		\		bo?
4	K19 - 130	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	8	6	7	7	8		8		14/3/1997
5	K19 - 131	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	\	\	\	\	\		\		28/1/1997
6	K19 - 132	Vũ Thị	Bích	\	\	\	\	\		\		bo?
7	K19 - 133	Đỗ Thị Kim	Dung	10	7	8	8	8		8		
8	K19 - 134	Nguyễn Thị	Duyên	8	5	7	7	8		8		
9	K19 - 135	Phùng Thị	Duyên	8	5	7	7	9		8		
10	K19 - 136	Kiều Minh	Đạt	8	6	7	7	5		6		
11	K19 - 137	Lê Mạnh	Đạt	10	8	8	9	5		6		
12	K19 - 138	Dương Thị Hương	Giang	9	7	8	8	4		5		
13	K19 - 139	Trần Thị	Giang	9	7	7	8	5		6		
14	K19 - 140	Triệu Thị	Giang	10	6	8	8	7		7		
15	K19 - 141	Nguyễn Thị Thu	Hằng	8	5	7	7	8		8		
16	K19 - 142	Trần Thị	Hằng	\	\	\	\	\		\		bo?
17	K19 - 143	Nguyễn Thị	Hiền	8	5	8	7	5		6		
18	K19 - 144	Trần Thị	Hiền	8	6	7	7	8		8		
19	K19 - 145	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	8	5	7	7	6		6		17/3/1997
20	K19 - 146	Nguyễn Thị Thu	Hoài	8	5	8	7	5		6		
21	K19 - 147	Phan Thị Thu	Huyền	8	5	7	7	5		6		
22	K19 - 148	Khổng Thị	Hương	8	5	7	7	7		7		
23	K19 - 149	Đại Thị Thúy	Hường	\	\	\	\	\		\		bo?
24	K19 - 150	Nguyễn Nhật	Lệ	8	5	7	7	8		8		
25	K19 - 151	Lê Thị Kim	Liên	\	\	\	\					bo?
26	K19 - 152	Nguyễn Thị Hoa	Liễu	\	\	\	\					bo?
27	K19 - 153	Bùi Thị Ngọc	Linh	9	5	8	7	5		6		
28	K19 - 154	Dương Thị Mỹ	Linh	8	5	7	7	7		7		
29	K19 - 155	Dương Thùy	Linh	8	7	8	8	6		7		
30	K19 - 156	Nguyễn Thị Diệu	Linh	8	6	8	7	7		7		
31	K19 - 157	Vũ Thị Thanh	Mai	8	7	8	8	7		7		
32	K19 - 158	Lưu Ngọc	Minh	8	5	7	7	5		6		
33	K19 - 159	Quách Lê Ngọc	Minh	9	5	7	7	5		6		
34	K19 - 160	Nguyễn Hà	My	8	5	7	7	7		7		
35	K19 - 161	Nguyễn Quỳnh	Nga	\	\	\	\	\		\		bo?
36	K19 - 162	Trần Thị Như	Nguyệt	8	5	7	7	8		8		
37	K19 - 163	Nguyễn Thị Yến	Nhi	\	\	\	\	\		\		bo?
38	K19 - 164	Lê Thị	Nhung	8	5	7	7	6		6		

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2		
					A1	A2							
39	K19 - 165	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	8	6	7	7	7		7			
40	K19 - 166	Nguyễn Thị Minh	Phuong	\	\	\	\					1 b ^o	
41	K19 - 167	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	\	\	\	\						
42	K19 - 168	Nguyễn Việt	Tân	8	5	7	7	5		6		b ^o	
43	K19 - 169	Phạm Thị	Thảo	\	\	\	\						
44	K19 - 170	Nguyễn Thị Thúy	Thom	10	7	8	8	5		6			
45	K19 - 171	Phùng Thị	Thom	10	7	8	8	5		6			
46	K19 - 172	Phạm Thị Hồng	Thùy	8	5	7	7	5		6			
47	K19 - 173	Phùng Thị	Thúy	8	5	7	7	4		5			
48	K19 - 174	Nguyễn Minh	Thư	10	6	8	8	5		6			
49	K19 - 175	Nguyễn Hồng	Trang	\	\	\	\					1 b ^o	
50	K19 - 176	Nguyễn Thị	Trang	\	\	\	\						
51	K19 - 177	Nguyễn Thị Thu	Trang	\	\	\	\						
52	K19 - 178	Lê Tiến	Viên	10	8	8	9	5		6			
53	K19 - 179	Hoàng Thị Ngọc	Yến									Đợt 2 b ^o	
54	K19 - 180	Đỗ Thị Lan	Anh										
55	K19 - 181	Phùng Thị Vân	Anh										
56	K19 - 182	Vũ Thị Vân	Anh						6		6		
57	K19 - 183	Nguyễn Ngọc	Ánh										
58	K19 - 184	Nguyễn Thu	Chang										
59	K19 - 185	Vũ Thị	Chung										Đợt 3
60	K19 - 186	Phạm Thị Kim	Dung										
61	K19 - 187	Dương Thị	Giang	9	6	8	8	6		7		12/3/1996	
62	K19 - 188	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	8	5	7	7	8		8			
63	K19 - 189	Nguyễn Thị Thùy	Linh	10	7	8	8	8		8			
64	K19 - 190	Nguyễn Tuyết	Mai	\	\	\	\					1 b ^o	
65	K19 - 191	Nguyễn Thị	Phuong	\	\	\	\					Đợt 3	
66	K19 - 192	Hoàng Quang	Đạo	8	5	7	7	7		7			
67	K19 - 193	Lương Thị Mỹ	Hoa	8	7	7	7	1		3			
68	K19 - 194	Hồ Thị	Tâm	8	6	7	7	7		7		Đợt 4	
69	K19 - 195	Đinh Nhật	Anh	8	6	5	6	6		6			
70	K19 - 196	Nguyễn Thị Kiều	Dâng									Đợt 5 b ^o	
71	K19 - 197	Xa Văn	Hiền										
72	K19 - 198	Nguyễn Văn	Tiếp										
73	K199 - 199	Trịnh Thị Vân	Anh	\	\	\	\						

Ấn định danh sách lớp có: 73 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 46 Số sinh viên không được dự thi: 27

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 10 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 10

Ngày 22 tháng 1 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Trần Văn Hồng Trần Văn Hồng Trần Văn Hồng

Nguyễn Văn Hồng Nguyễn Văn Hồng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC

SỐ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2

KÌ: I - KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIANG VIÊN: Nguyễn Thị Thanh Nga, Nguyễn Hữu Chính, Nguyễn Thị Thanh Thủy

HỌC PHẦN: Cơ sở tự nhiên xã hội HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Thi

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
1	K19 - 127	Ngô Thị Hải	Anh	9	7	8	8	5		6		Đợt 1
2	K19 - 128	Nguyễn Thị Lan	Anh	9	7	8	8	5		6		
3	K19 - 129	Trần Thị Lan	Anh	9	9	10	9	5		6		Kiểm tra
4	K19 - 130	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	9	8	10	9	5		6		14/03/1997
5	K19 - 131	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	9	9	9	9	5		6		18/03/1997
6	K19 - 132	Vũ Thị	Bích	9	9	9	9	5		6		Kiểm tra
7	K19 - 133	Đỗ Thị Kim	Dung	9	8	10	9	6		7		
8	K19 - 134	Nguyễn Thị	Duyên	9	7	8	8	6		7		
9	K19 - 135	Phùng Thị	Duyên	9	8	9	9	7		8		
10	K19 - 136	Kiều Minh	Đạt	9	7	8	8	6		7		
11	K19 - 137	Lê Mạnh	Đạt	9	8	9	9	6		7		
12	K19 - 138	Dương Thị Hương	Giang	9	7	9	8	5		6		
13	K19 - 139	Trần Thị	Giang	9	7	8	8	5		6		
14	K19 - 140	Triệu Thị	Giang	9	7	9	8	5		6		
15	K19 - 141	Nguyễn Thị Thu	Hằng	9	8	9	9	5		6		
16	K19 - 142	Trần Thị	Hằng	9	9	9	9	5		6		Kiểm tra
17	K19 - 143	Nguyễn Thị	Hiền	9	7	8	8	5		6		
18	K19 - 144	Trần Thị	Hiền	9	6	8	8	5		6		
19	K19 - 145	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	9	8	8	8	3		5		17/03/1997
20	K19 - 146	Nguyễn Thị Thu	Hoài	9	8	9	9	4		6		
21	K19 - 147	Phan Thị Thu	Huyền	7	8	10	8	2		4		
22	K19 - 148	Không Thị	Hương	9	7	10	9	5		6		
23	K19 - 149	Đại Thị Thúy	Hường	9	9	9	9	5		6		Kiểm tra
24	K19 - 150	Nguyễn Nhật	Lệ	9	7	9	8	5		6		
25	K19 - 151	Lê Thị Kim	Liên	9	9	9	9	5		6		Kiểm tra
26	K19 - 152	Nguyễn Thị Hoa	Liễu	9	9	9	9	5		6		Kiểm tra
27	K19 - 153	Bùi Thị Ngọc	Linh	9	7	8	8	7		7		
28	K19 - 154	Dương Thị Mỹ	Linh	9	8	10	9	6		7		
29	K19 - 155	Dương Thùy	Linh	9	7	10	9	4		6		
30	K19 - 156	Nguyễn Thị Diệu	Linh	7	7	10	8	6		7		
31	K19 - 157	Vũ Thị Thanh	Mai	9	8	9	9	4		6		
32	K19 - 158	Lưu Ngọc	Minh	9	8	9	9	4		6		
33	K19 - 159	Quách Lê Ngọc	Minh	9	7	9	8	4		5		
34	K19 - 160	Nguyễn Hà	My	9	6	8	8	6		7		Kiểm tra
35	K19 - 161	Nguyễn Quỳnh	Nga	9	9	9	9	5		7		
36	K19 - 162	Trần Thị Như	Nguyệt	9	8	10	9	6		7		Kiểm tra
37	K19 - 163	Nguyễn Thị Yến	Nhi	9	9	9	9	5		7		
38	K19 - 164	Lê Thị	Nhung	9	7	9	8	4		5		
39	K19 - 165	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	9	7	10	9	5		6		
40	K19 - 166	Nguyễn Thị Minh	Phương	9	9	9	9	5		6		Kiểm tra

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
41	K19 - 167	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	0	0	0	0	-		-		K ^o học
42	K19 - 168	Nguyễn Việt	Tân	9	8	10	9	2		4		K ^o học
43	K19 - 169	Phạm Thị	Thảo	0	0	0	0	-		-		
44	K19 - 170	Nguyễn Thị Thúy	Thơm	7	7	8	7	3		4		
45	K19 - 171	Phùng Thị	Thơm	9	8	10	9	4		6		
46	K19 - 172	Phạm Thị Hồng	Thùy	9	7	8	8	2		4		
47	K19 - 173	Phùng Thị	Thúy	9	7	10	9	2		4		
48	K19 - 174	Nguyễn Minh	Thư	9	8	9	9	3		5		
49	K19 - 175	Nguyễn Hồng	Trang	0	0	0	0	-		-		K ^o học
50	K19 - 176	Nguyễn Thị	Trang	0	0	0	0	-		-		K ^o học
51	K19 - 177	Nguyễn Thị Thu	Trang	0	0	0	0	-		-		K ^o học
52	K19 - 178	Lê Tiến	Viên	9	8	9	9	23		5		K ^o học
53	K19 - 179	Hoàng Thị Ngọc	Yến	0	0	0	0	-		-		K ^o học 2
54	K19 - 180	Đỗ Thị Lan	Anh	0	0	0	0	-		-		K ^o học
55	K19 - 181	Phùng Thị Vân	Anh	0	0	0	0	-		-		K ^o học
56	K19 - 182	Vũ Thị Vân	Anh	0	0	0	0	-		-		
57	K19 - 183	Nguyễn Ngọc	Ánh	9	7	8	8	6		7		
58	K19 - 184	Nguyễn Thu	Chang	0	0	0	0	-		-		K ^o học
59	K19 - 185	Vũ Thị	Chung	0	0	0	0	-		-		K ^o học
60	K19 - 186	Phạm Thị Kim	Dung	0	0	0	0	-		-		K ^o học
61	K19 - 187	Dương Thị	Giang	9	7	8	8	4		5		12/03/1996
62	K19 - 188	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	9	8	8	8	2		4		
63	K19 - 189	Nguyễn Thị Thùy	Linh	9	7	9	8	2		4		
64	K19 - 190	Nguyễn Tuyết	Mai	0	0	0	0	-		-		K ^o học
65	K19 - 191	Nguyễn Thị	Phương	0	0	0	0	-		-		K ^o học Đợt 3
66	K19 - 192	Hoàng Quang	Đạo	9	8	9	9	2		4		
67	K19 - 193	Lương Thị Mỹ	Hoa	7	8	9	8	2		4		
68	K19 - 194	Hồ Thị	Tâm	9	8	8	8	3		5		Đợt 4
69	K19 - 195	Đinh Nhật	Anh	9	8	9	9	4		6		
70	K19 - 196	Nguyễn Thị Kiều	Dâng	0	0	0	0	-		-		K ^o học
71	K19 - 197	Xa Văn	Hiền	0	0	0	0	-		-		K ^o học
72	K19 - 198	Nguyễn Văn	Tiếp	9	8	8	8	2		4		Đợt 5
73	K19 - 199	Trịnh Thị Vân	Anh	0	0	0	0	-		-		

Ấn định danh sách lớp có: 73 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 46 Số sinh viên không được dự thi: 27

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 01 (129) Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 01 - 178

Ngày 22 tháng 1 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA TP KHẢO THI & KDCL

Nguyễn Thị Thanh Nga

Nguyễn Thị Thanh Nga

Nguyễn T.T. Dũng

Nguyễn Kim Chinh

Nguyễn Thị Thanh Thúy

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỐ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2

KÌ: I.....KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ĐẶNG THỊ NHỊ

HOC PHAN: lý Thuyết tập hợp và logic HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		DHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
1	K19 - 127	Ngô Thị Hải	Anh	10	9	9	9	1		④		Dợt 1
2	K19 - 128	Nguyễn Thị Lan	Anh	10	9	9	9	2		③		
3	K19 - 129	Trần Thị Lan	Anh	1	1	1	1					bỏ học
4	K19 - 130	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	10	9	9	9	2		④		14/03/1997
5	K19 - 131	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	1	1	1	1	1	1	/	/	28/01/1997
6	K19 - 132	Vũ Thị	Bích	1	1	1	1	1	1	/	/	bỏ học
7	K19 - 133	Đỗ Thị Kim	Dung	10	10	10	10	8		9		
8	K19 - 134	Nguyễn Thị	Duyên	10	9	9	9	3		5		
9	K19 - 135	Phùng Thị	Duyên	10	9	9	9	6		7		
10	K19 - 136	Kiều Minh	Đạt	10	9	9	9	1		④		
11	K19 - 137	Lê Mạnh	Đạt	10	10	10	10	2		③		
12	K19 - 138	Dương Thị Hương	Giang	10	9	9	9	2		④		
13	K19 - 139	Trần Thị	Giang	9	9	9	9	6		7		
14	K19 - 140	Triệu Thị	Giang	9	9	9	9	4		6		
15	K19 - 141	Nguyễn Thị Thu	Hàng	9	9	9	9	2		④		
16	K19 - 142	Trần Thị	Hàng	1	1	1	1	X	\	\	\	bỏ học
17	K19 - 143	Nguyễn Thị	Hiền	9	9	9	9	4		6		
18	K19 - 144	Trần Thị	Hiền	9	9	9	9	4		6		
19	K19 - 145	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	9	9	9	9	1		④		17/03/1997
20	K19 - 146	Nguyễn Thị Thu	Hoài	9	9	9	9	3		5		
21	K19 - 147	Phan Thị Thu	Huyền	9	9	9	9	1		④		
22	K19 - 148	Khổng Thị	Hương	10	10	10	10	2		③		
23	K19 - 149	Đại Thị Thúy	Hường	1	1	1	1	1	1	/	/	bỏ học
24	K19 - 150	Nguyễn Nhật	Lệ	9	9	9	9	7		8		
25	K19 - 151	Lê Thị Kim	Liên	1	1	1	1	1	1	/	/	bỏ học
26	K19 - 152	Nguyễn Thị Hoa	Liễu	1	1	1	1	1	1	/	/	
27	K19 - 153	Bùi Thị Ngọc	Linh	9	9	9	9	2		④		
28	K19 - 154	Dương Thị Mỹ	Linh	9	9	9	9	2		④		
29	K19 - 155	Dương Thùy	Linh	9	9	9	9	2		④		
30	K19 - 156	Nguyễn Thị Diệu	Linh	9	9	9	9	2		③		
31	K19 - 157	Vũ Thị Thanh	Mai	9	9	9	9	2		③		
32	K19 - 158	Lưu Ngọc	Minh	9	9	9	9	2		④		
33	K19 - 159	Quách Lê Ngọc	Minh	10	10	10	10	1		④		
34	K19 - 160	Nguyễn Hà	My	9	9	9	9	4		6		
35	K19 - 161	Nguyễn Quỳnh	Nga	1	1	1	1	1	1	/	/	bỏ học
36	K19 - 162	Trần Thị Như	Nguyệt	10	10	10	10	5		7		bỏ học
37	K19 - 163	Nguyễn Thị Yến	Nhi	1	1	1	1	1	1	/	/	bỏ học
38	K19 - 164	Lê Thị	Nhung	9	9	9	9	4		6		
39	K19 - 165	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	10	10	10	10	4		6		
40	K19 - 166	Nguyễn Thị Minh	Phương	1	1	1	1	1	1	/	/	bỏ học

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
41	K19 - 167	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	1	1	1	1	1	1	1	1	bỏ học
42	K19 - 168	Nguyễn Việt	Tân	10	10	10	10	5		7		bỏ học
43	K19 - 169	Phạm Thị	Thảo	1	1	1	1	1	1	1	1	
44	K19 - 170	Nguyễn Thị Thủy	Thơm	10	10	10	10	5		7		
45	K19 - 171	Phùng Thị	Thơm	10	10	10	10	5		7		
46	K19 - 172	Phạm Thị Hồng	Thủy	9	9	9	9	5		6		
47	K19 - 173	Phùng Thị	Thủy	9	9	9	9	4		6		
48	K19 - 174	Nguyễn Minh	Thư	9	9	9	9	5		6		
49	K19 - 175	Nguyễn Hồng	Trang	1	1	1	1	1	1	1	1	bỏ học
50	K19 - 176	Nguyễn Thị	Trang	1	1	1	1	1	1	1	1	
51	K19 - 177	Nguyễn Thị Thu	Trang	1	1	1	1	1	1	1	1	
52	K19 - 178	Lê Tiến	Viên	9	9	9	9	5		6		
53	K19 - 179	Hoàng Thị Ngọc	Yến	1	1	1	1	1	1	1	1	Đợt 2
54	K19 - 180	Đỗ Thị Lan	Anh	1	1	1	1	1	1	1	1	bỏ học
55	K19 - 181	Phùng Thị Vân	Anh	1	1	1	1	1	1	1	1	
56	K19 - 182	Vũ Thị Vân	Anh	1	1	1	1	1	1	1	1	
57	K19 - 183	Nguyễn Ngọc	Ánh	9	9	9	9	4		6		
58	K19 - 184	Nguyễn Thu	Chang	1	1	1	1	1	1	1	1	bỏ học
59	K19 - 185	Vũ Thị	Chung	1	1	1	1	1	1	1	1	
60	K19 - 186	Phạm Thị Kim	Dung	1	1	1	1	1	1	1	1	
61	K19 - 187	Dương Thị	Giang	10	10	10	10	5		7		12/03/1996
62	K19 - 188	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	10	9	9	9	7		8		
63	K19 - 189	Nguyễn Thị Thủy	Linh	10	9	9	9	4		6		
64	K19 - 190	Nguyễn Tuyết	Mai	1	1	1	1	1	1	1	1	bỏ học
65	K19 - 191	Nguyễn Thị	Phương	1	1	1	1	1	1	1	1	Đợt 3
66	K19 - 192	Hoàng Quang	Đạo	9	9	9	9	4		6		
67	K19 - 193	Lương Thị Mỹ	Hoa	9	9	9	9	1		4		
68	K19 - 194	Hồ Thị	Tâm	8	8	8	8	3		5		
69	K19 - 195	Đinh Nhật	Anh	8	8	8	8	5		6		Đợt 4
70	K19 - 196	Nguyễn Thị Kiều	Dâng	1	1	1	1	1	1	1	1	bỏ học
71	K19 - 197	Xa Văn	Hiên	1	1	1	1	1	1	1	1	
72	K19 - 198	Nguyễn Văn	Tiếp	8	8	8	8	4		5		Đợt 5 học
73	K19 - 199	Trịnh Thị Vân	Anh	1	1	1	1	1	1	1	1	

Ấn định danh sách lớp có: 73 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 46 Số sinh viên không được dự thi: 27

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 22 tháng 1 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THI & KĐCL

Đặng Thị Như

Đặng Thị Như

Đào T.H. Giang

Phạm Thị Như

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2

Kì: I... KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

HỌC PHẦN: ~~Thường~~ NLCB... ~~CN~~ MLN... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: VIẾT

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K19 - 127	Ngô Thị Hải	Anh	9	9		9	2		4	Đợt 1	
2	K19 - 128	Nguyễn Thị Lan	Anh	9	7		8	5		6		
3	K19 - 129	Trần Thị Lan	Anh	\	\		\	\		\	Bỏ	
4	K19 - 130	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	9	7		8	2		4	14/03/1997	
5	K19 - 131	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	\	\		\	\		\	28/01/1997	
6	K19 - 132	Vũ Thị	Bích	\	\		\	\		\	Bỏ	
7	K19 - 133	Đỗ Thị Kim	Dung	9	7		8	5		6		
8	K19 - 134	Nguyễn Thị	Duyên	9	9		9	7		8		
9	K19 - 135	Phùng Thị	Duyên	9	8		9	6		7		
10	K19 - 136	Kiều Minh	Đạt	9	7		8	2		4		
11	K19 - 137	Lê Mạnh	Đạt	9	8		9	3		5		
12	K19 - 138	Dương Thị Hương	Giang	9	9		9	0		3	VPOC	
13	K19 - 139	Trần Thị	Giang	9	8		9	3		5		
14	K19 - 140	Triệu Thị	Giang	9	9		9	5		6		
15	K19 - 141	Nguyễn Thị Thu	Hằng	9	8		9	2		4		
16	K19 - 142	Trần Thị	Hằng	\	\		\	\		\	Bỏ	
17	K19 - 143	Nguyễn Thị	Hiền	9	7		8	2		4		
18	K19 - 144	Trần Thị	Hiền	9	7		8	3		5		
19	K19 - 145	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	9	7		8	3		5	17/03/1997	
20	K19 - 146	Nguyễn Thị Thu	Hoài	9	9		9	1		4		
21	K19 - 147	Phan Thị Thu	Huyền	9	8		9	4		6		
22	K19 - 148	Khổng Thị	Hương	9	8		9	2		4		
23	K19 - 149	Đại Thị Thúy	Hương	\	\		\	\		\	Bỏ	
24	K19 - 150	Nguyễn Nhật	Lệ	8	8		8	5		6		
25	K19 - 151	Lê Thị Kim	Liên	\	\		\	\		\	Bỏ	
26	K19 - 152	Nguyễn Thị Hoa	Liễu	\	\		\	\		\	Bỏ	
27	K19 - 153	Bùi Thị Ngọc	Linh	8	7		8	4		5		
28	K19 - 154	Dương Thị Mỹ	Linh	8	8		8	5		6		
29	K19 - 155	Dương Thùy	Linh	9	7		8	4		5		
30	K19 - 156	Nguyễn Thị Diệu	Linh	7	7		7	4		5		
31	K19 - 157	Vũ Thị Thanh	Mai	8	7		8	2		4		
32	K19 - 158	Lưu Ngọc	Minh	7	7		7	3		4		
33	K19 - 159	Quách Lê Ngọc	Minh	9	9		9	5		6		
34	K19 - 160	Nguyễn Hà	My	9	8		9	3		5		
35	K19 - 161	Nguyễn Quỳnh	Nga	\	\		\	\		\	Bỏ	
36	K19 - 162	Trần Thị Như	Nguyệt	9	7		8	3		5		
37	K19 - 163	Nguyễn Thị Yên	Nhi	\	\		\	\		\	Bỏ	
38	K19 - 164	Lê Thị	Nhung	8	7		8	3		5		
39	K19 - 165	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	9	7		8	3		5		
40	K19 - 166	Nguyễn Thị Minh	Phương	\	\		\	\		\	Bỏ	

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
41	K19 - 167	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	\	\		\	\	\		Bỏ	
42	K19 - 168	Nguyễn Việt	Tân	8	8		8	3	5		Bỏ	
43	K19 - 169	Phạm Thị	Thảo	\	\		\	\	\			
44	K19 - 170	Nguyễn Thị Thúy	Thơm	9	9		9	2	4			
45	K19 - 171	Phùng Thị	Thơm	9	8		9	1	4			
46	K19 - 172	Phạm Thị Hồng	Thùy	9	9		9	2	4			
47	K19 - 173	Phùng Thị	Thúy	9	7		8	3	5			
48	K19 - 174	Nguyễn Minh	Thư	9	8		9	3	5			
49	K19 - 175	Nguyễn Hồng	Trang								{ Bỏ	
50	K19 - 176	Nguyễn Thị	Trang									
51	K19 - 177	Nguyễn Thị Thu	Trang									
52	K19 - 178	Lê Tiến	Viên	9	9		9	3	5			
53	K19 - 179	Hoàng Thị Ngọc	Yên								{ Đợt 2 Bỏ	
54	K19 - 180	Đỗ Thị Lan	Anh									
55	K19 - 181	Phùng Thị Vân	Anh									
56	K19 - 182	Vũ Thị Vân	Anh									
57	K19 - 183	Nguyễn Ngọc	Ánh	9	7		8	7	7			
58	K19 - 184	Nguyễn Thu	Chang								{ Bỏ	
59	K19 - 185	Vũ Thị	Chung									
60	K19 - 186	Phạm Thị Kim	Dung									
61	K19 - 187	Dương Thị	Giang	9	8		9	3	5			
62	K19 - 188	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	8	7		8	0	3		12/03/1996	
63	K19 - 189	Nguyễn Thị Thùy	Linh	8	7		8	5	6			
64	K19 - 190	Nguyễn Tuyết	Mai								{ Bỏ Đợt 3	
65	K19 - 191	Nguyễn Thị	Phương									
66	K19 - 192	Hoàng Quang	Đạo	9	7		8	2	4			
67	K19 - 193	Lương Thị Mỹ	Hoa	8	8		8	1	3			
68	K19 - 194	Hồ Thị	Tâm	8	7		8	2	4			
69	K19 - 195	Đinh Nhật	Anh	8	8		8	0	3		Đợt 4 VL	
70	K19 - 196	Nguyễn Thị Kiều	Dâng								{ Bỏ	
71	K19 - 197	Xa Văn	Hiên									
72	K19 - 198	Nguyễn Văn	Tiếp	8	8		8	6	7			
73	K19 - 199	Trịnh Thị Vân	Anh	\	\		\	\	\		Bỏ Đợt 5	

Ấn định danh sách lớp có: 73 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 46 Số sinh viên không được dự thi: 27

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 22 tháng 1 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Nguyễn Thị Phương Nguyễn Thị Phương Ngô Đức Khảm [Signature] [Signature]

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

KÌ: I... KHÓA HỌC 2015 - 2018

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Lê Thị Thanh Thảo

HỌC PHẦN: Những vấn đề chung của giáo dục HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

HỌC PHẦN: <i>Nguyên lý chung của phân tích, định lượng</i>				HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			L1	L2	L1	L2	
				Đ CC	Đ. KTTX A1 A2						
											Đợt 1
1	K19 - 127	Ngô Thị Hải	Anh	9	8		9	3		5	
2	K19 - 128	Nguyễn Thị Lan	Anh	9	8		9	2		4	
3	K19 - 129	Trần Thị Lan	Anh	\	\		\	\		\	Bỏ học
4	K19 - 130	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	9	8		9	6		7	14/03/1997
5	K19 - 131	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	\	\		\	\		\	28/01/1997
6	K19 - 132	Vũ Thị	Bích	\	\		\	\		\	Bỏ học
7	K19 - 133	Đỗ Thị Kim	Dung	9	8		9	5		6	
8	K19 - 134	Nguyễn Thị	Duyên	9	8		9	4		6	
9	K19 - 135	Phùng Thị	Duyên	9	8		9	7		8	
10	K19 - 136	Kiều Minh	Đạt	8	8		8	4		5	
11	K19 - 137	Lê Mạnh	Đạt	8	8		8	5		6	
12	K19 - 138	Dương Thị Hương	Giang	9	8		9	.		.	Viết có phép
13	K19 - 139	Trần Thị	Giang	9	8		9	5		6	
14	K19 - 140	Triệu Thị	Giang	9	8		9	3		5	
15	K19 - 141	Nguyễn Thị Thu	Hằng	9	8		9	4		6	
16	K19 - 142	Trần Thị	Hằng	\	\		\	\		\	Bỏ học
17	K19 - 143	Nguyễn Thị	Hiền	9	8		9	4		6	
18	K19 - 144	Trần Thị	Hiền	9	8		9	6		7	
19	K19 - 145	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	9	8		9	3		5	17/03/1997
20	K19 - 146	Nguyễn Thị Thu	Hoài	9	8		9	2		4	
21	K19 - 147	Phan Thị Thu	Huyền	9	8		9	3		5	
22	K19 - 148	Khổng Thị	Hương	9	8		9	5		6	
23	K19 - 149	Đại Thị Thúy	Hường	\	\		\	\		\	Bỏ học
24	K19 - 150	Nguyễn Nhật	Lệ	9	8		9	7		8	
25	K19 - 151	Lê Thị Kim	Liên	\	\		\	\		\	Bỏ học
26	K19 - 152	Nguyễn Thị Hoa	Liễu	\	\		\	\		\	Bỏ học
27	K19 - 153	Bùi Thị Ngọc	Linh	9	8		9	6		7	
28	K19 - 154	Dương Thị Mỹ	Linh	9	8		9	2		4	
29	K19 - 155	Dương Thùy	Linh	9	8		9	2		4	
30	K19 - 156	Nguyễn Thị Diệu	Linh	9	8		9	7		8	
31	K19 - 157	Vũ Thị Thanh	Mai	9	8		9	1		4	
32	K19 - 158	Lưu Ngọc	Minh	8	8		8	5		6	
33	K19 - 159	Quách Lê Ngọc	Minh	9	8		9	2		4	
34	K19 - 160	Nguyễn Hà	My	8	8		8	6		7	
35	K19 - 161	Nguyễn Quỳnh	Nga	\	\		\	\		\	Bỏ học
36	K19 - 162	Trần Thị Như	Nguyệt	8	8		8	6		7	
37	K19 - 163	Nguyễn Thị Yên	Nhi	\	\		\	\		\	Bỏ học
38	K19 - 164	Lê Thị	Nhung	8	8		8	7		7	
39	K19 - 165	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	9	8		9	2		4	
40	K19 - 166	Nguyễn Thị Minh	Phuong	\	\		\	\		\	Bỏ học

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
41	K19 - 167	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	\	\		\	\		\		Bỏ học
42	K19 - 168	Nguyễn Việt	Tân	8	8		8	4		5		
43	K19 - 169	Phạm Thị	Thảo	\	\		\	\		\		Bỏ học
44	K19 - 170	Nguyễn Thị Thúy	Thơm	9	8		9	4		6		
45	K19 - 171	Phùng Thị	Thơm	9	8		9	5		6		
46	K19 - 172	Phạm Thị Hồng	Thùy	9	9		9	3		5		
47	K19 - 173	Phùng Thị	Thúy	9	8		9	4		6		
48	K19 - 174	Nguyễn Minh	Thư	9	8		9	3		5		
49	K19 - 175	Nguyễn Hồng	Trang	\	\		\	\		\		Bỏ học
50	K19 - 176	Nguyễn Thị	Trang	\	\		\	\		\		Bỏ học
51	K19 - 177	Nguyễn Thị Thu	Trang	\	\		\	\		\		Bỏ học
52	K19 - 178	Lê Tiến	Viên	8	8		8	4		5		
53	K19 - 179	Hoàng Thị Ngọc	Yên	\	\		\	\		\		Bỏ học
54	K19 - 180	Đỗ Thị Lan	Anh	\	\		\	\		\		Bỏ Đợt 2 học
55	K19 - 181	Phùng Thị Vân	Anh	\	\		\	\		\		Bỏ học
56	K19 - 182	Vũ Thị Vân	Anh	\	\		\	\		\		Bỏ học
57	K19 - 183	Nguyễn Ngọc	Ánh	8	8		8	7		7		
58	K19 - 184	Nguyễn Thu	Chang	\	\		\	\		\		Bỏ học
59	K19 - 185	Vũ Thị	Chung	\	\		\	\		\		Bỏ học
60	K19 - 186	Phạm Thị Kim	Dung	\	\		\	\		\		Bỏ học
61	K19 - 187	Dương Thị	Giang	9	9		9	3		5		
62	K19 - 188	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	9	8		9	4		6		12/03/1994
63	K19 - 189	Nguyễn Thị Thùy	Linh	9	8		9	2		4		
64	K19 - 190	Nguyễn Tuyết	Mai	\	\		\	\		\		Bỏ học
65	K19 - 191	Nguyễn Thị	Phương	\	\		\	\		\		Bỏ học
66	K19 - 192	Hoàng Quang	Đạo	8	8		8	5		6		Đợt 3
67	K19 - 193	Lương Thị Mỹ	Hoa	9	8		9	5		6		
68	K19 - 194	Hồ Thị	Tâm	9	8		9	4		6		
69	K19 - 195	Đinh Nhật	Anh	8	8		8	4		5		Đợt 4
70	K19 - 196	Nguyễn Thị Kiều	Dâng	\	\		\	\		\		Bỏ học
71	K19 - 197	Xa Văn	Hiền	\	\		\	\		\		Bỏ học
72	K19 - 198	Nguyễn Văn	Tiếp	8	8		8	6		7		
73	K19 - 199	Trịnh Thị Vân	Anh	\	\		\	\		\		Bỏ Đợt 5

Ấn định danh sách lớp có: 73 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 46/73.....Số sinh viên không được dự thi: 27.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0.....

Ngày 25 tháng 1 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐ

Lê Thị Thanh Thảo

Lê T. Thanh Thảo

Trần Thiên Linh

Nguyễn Văn